

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU PHÚ
TỈNH AN GIANG**

Bản án số: 71/2018/DS-ST

Ngày: 02/5/2018

V/v tranh chấp hợp đồng góp hui

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Hậu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Bờ.

2. Ông Nguyễn Hoàng Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Quang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện châu Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 02 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 165/2016/TLST-DS ngày 19 tháng 10 năm 2016 về tranh chấp hợp đồng góp hui theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2018/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 04 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị Nam P, sinh năm 1966; cùng nơi cư trú: Số 385, tổ 15, ấp K P, xã K H, huyện C P (bà P ủy quyền cho ông T).

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1960 và ông Khuru Trúc L, sinh năm 1962; cùng nơi cư trú: Tổ 03, ấp K A, xã K H, huyện C P, tỉnh An Giang.

(Ông T và bà H có mặt, ông L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn ông Nguyễn Văn T trình bày ý kiến: Vào ngày 25/3/2010 (âm lịch) vợ chồng ông T có làm chủ dây hui 2.000.000đ, mỗi tháng mở hui 01 lần vào ngày 25 (âm lịch), tổng cộng có 24 người tham gia, vợ chồng bà Nguyễn Thị Thúy H, ông Khuru Trúc L tham gia góp hui 01 phần. Đến ngày 25/04/2010 (âm lịch) vợ chồng bà H, ông L hốt hui được 33.240.000đ, sau khi hốt hui thì vợ chồng bà H, ông L có góp hui lại cho vợ chồng ông T, nhưng góp không đủ, đúng theo thỏa thuận và hiện còn nợ lại số tiền 16.500.000đ. Nay ông T yêu cầu vợ chồng bà H, ông L có trách nhiệm trả cho vợ chồng ông T số tiền nợ hui 16.500.000đ nói trên dứt điểm một lần và không yêu cầu tính lãi suất.

- Bị đơn bà Nguyễn Thị Thúy H trình bày ý kiến: Bà H thừa nhận theo lời trình bày nói trên của ông Nguyễn Văn T là đúng, hiện vợ chồng bà H còn nợ vợ chồng ông T số tiền hui 16.500.000đ, tuy nhiên hiện vợ chồng bà H đang gặp khó khăn, phải đi làm thuê kiếm sống nên không có khả năng trả nợ một lần theo yêu cầu của ông T, bà P. Bà H xin trả dần số nợ 16.500.000đ mỗi tháng 200.000đ cho đến khi dứt nợ.

- Bị đơn ông Khuru Trúc L vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp:

Căn cứ vào đơn khởi kiện cùng các tài liệu, chứng cứ kèm theo thì vụ án thuộc quan hệ về tranh chấp hợp đồng góp hui, cụ thể theo đơn khởi kiện vợ chồng ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị Nam P khởi kiện yêu cầu vợ chồng bà Nguyễn Thị Thúy H, ông Khuru Trúc L trả cho vợ chồng ông T, bà P số tiền nợ hui là 16.500.000đ, do vậy Tòa án thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Do đây là tranh chấp về hợp đồng góp hui thuộc loại kiện về tranh chấp dân sự được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện, mà cụ thể là Tòa án nhân dân huyện Châu Phú do bị đơn có nơi cư trú tại địa bàn huyện Châu Phú, hơn nữa giao dịch dân sự cũng thực hiện tại huyện Châu Phú nên Tòa án nhân dân huyện Châu Phú thụ lý là đúng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về trình tự và thủ tục khởi kiện:

Xét đây là vụ kiện không bắt buộc phải thông qua hòa giải tại Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, thị trấn nên vợ chồng ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị Nam P làm đơn khởi kiện trực tiếp ra Tòa án vẫn đúng theo quy định.

[1.4] Về thủ tục tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, tại phiên tòa hôm nay ông T và bà H có mặt, ông L vắng mặt lần thứ hai không lý do, nên Tòa án tiến hành xét xử là đúng theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.5] Về thời hiệu khởi kiện: Xét thấy, các đương sự không có yêu cầu áp dụng thời hiệu khởi kiện, nên không xem xét theo quy định tại Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Hợp đồng góp hui giữa vợ chồng ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị Nam P với vợ chồng bà Nguyễn Thị Thúy H, ông Khuru Trúc L thực tế đã xảy ra theo sự thừa nhận của các bên đương sự, theo đó vào ngày 25/3/2010 (âm lịch) vợ chồng ông T, bà P có làm chủ dây hui 2.000.000đ, mỗi tháng mở hui 01 lần vào ngày 25 (âm lịch), tổng cộng có 24 người tham gia, vợ chồng bà H, ông L

tham gia góp hui 01 phần. Đến ngày 25/04/2010 (âm lịch) vợ chồng bà H, ông L hốt hui được 33.240.000đ, sau khi hốt hui thì vợ chồng bà H, ông L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán góp hui, chưa góp hui đầy đủ cho vợ chồng ông T, bà P đầy đủ và hiện còn nợ lại số tiền 16.500.000đ. Do vậy vợ chồng ông T, bà P khởi kiện yêu cầu vợ chồng bà H, ông L phải trả cho vợ chồng ông T, bà P số tiền nợ hui 16.500.00đ là có cơ sở nên chấp nhận.

Đối với yêu cầu của bà H xin trả dần số nợ mỗi tháng 200.000đ cho đến khi dứt nợ không được ông T chấp nhận nên không có cơ sở xem xét.

Đối với phần lãi suất vợ chồng ông T, bà P không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu khởi kiện của vợ chồng ông T, bà P được chấp nhận, nên vợ chồng ông T, bà P không phải chịu án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Vợ chồng ông T, bà P được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 415.000đ theo biên lai thu số 0009393 ngày 19/10/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú.

Vợ chồng bà H, ông L phải chịu án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1, 2 Điều 147, Điều 184, Điều 227, Điều 235 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; căn cứ Điều 479 Bộ luật dân sự năm 2005; căn cứ khoản 1, 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Nam P đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Thúy H và ông Khuru Trúc L.

Buộc bà Nguyễn Thị Thúy H và ông Khuru Trúc L có trách nhiệm liên đới trả cho ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Nam P số tiền nợ hui 16.500.000đ (mười sáu triệu, năm trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Vợ chồng ông T, bà P được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 415.000đ (bốn trăm, mười lăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0009393 ngày 19/10/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú.

Vợ chồng bà H, ông L phải chịu 825.000đ (tám trăm, hai mươi lăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tổng đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Châu Phú;
- Chi cục THADS huyện Châu Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phước Hậu